

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày 24/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: Nguyễn Thanh Minh

2/ Ông: Phạm Mạnh Biện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Anh Linh V**, (Tên gọi khác: Gấu) sinh năm 1986; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, khu phố A B, phường A L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Tổ 13, khu phố P B, phường A L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Anh T, sinh năm 1958 và bà Lương Thị Vân Nt, sinh năm 1961; Có 04 anh, chị, em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ Trần Thị Minh T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 01 con tên Nguyễn Trần B Khang, sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: 03:

Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 17 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 86/2014/HSST

Ngày 22/6/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 20/2015/HSST.

Ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H Q, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 28/2017/HSST.

Ngày 29 và ngày 31/01/2019 cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 02/02/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt

2/ **Vũ Đình K**, (tên gọi khác Cu Anh; Bình) sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 14, khu phố P B, phường A L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Vũ Văn K (đã chết) và bà: Đỗ Thị Kim P, sinh năm 1964; Bị cáo không có anh, chị, em; Bị cáo có 01 người con tên Trương Gia N, sinh năm 2007;

Tiền sự: Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã B L ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ-TA với thời hạn 12 tháng, ngày 13/6/2017 chấp hành xong.

Tiền án: Ngày 05/01/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã B L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12/2018/HSST.

Ngày 29 và ngày 31/01/2019 cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 02/02/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt

Bị hại:

1/ Bà: **Phạm Thị Bích V**, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Sóc Rul, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông: **Phạm Huy Thụ**, sinh năm 1977 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố Phú Tân, phường Hưng Chiến, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông: **Hà Văn Tám**, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Hưng Thạnh, xã Tân Lợi, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà : **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Phú Long, xã Thanh Phú, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông: **Nguyễn Anh Hoàng V**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố A B, phường A L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 29/01/2019, bị cáo K rủ bị cáo V đi lòng vòng trung tâm thị xã B L tìm xem ai để tài sản sơ hở thì lén lút chiếm đoạt. Bị cáo V đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 16F9-3299 mượn của anh Nguyễn

Anh Hoàng V là em ruột của bị cáo V chở bị cáo K đi, khi đi ngang qua cơ sở sản xuất nội thất nhựa cao cấp “Nga Anh” thuộc tổ 07, khu phố P T, phường A L của anh Phạm Huy T. Cả hai nhìn thấy trong phòng khách của cơ sở có chung 01 bức tượng phật (Di lạc) bằng gỗ Giáng Hương cao 57,2cm. Quan sát thấy có thể chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu sài nên bị cáo K kêu bị cáo V dừng xe lại, bị cáo K đi bộ vào bên trong lên lút ôm bức tượng gỗ đi ra xe. Bị cáo V điều khiển xe chở bị cáo K cùng tượng gỗ trộm cắp được ra đường Quốc lộ 13 đến quán nước Kitty thuộc tổ 04, ấp P L, xã T P của anh Nguyễn Đ Tiến uống nước. Tại đây, có vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng H cũng đến quán, chị H nhìn thấy bị cáo K ôm bức tượng phật đẹp nên hỏi mua. Bị cáo K nói giá 2.000.000 đồng nhưng chị H trả 1.000.000 đồng, bị cáo K không đồng ý bán mà nói mấy bức tượng khác em bán hết rồi chị mua bức này đi em còn đi về. Qua trao đổi, chị H thống nhất mua với giá 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận tiền bị cáo V chia cho bị cáo K 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) sau đó cả hai mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/01/2019, cũng với phương tiện và thủ đoạn như lần trước, khi cả hai bị cáo đi ngang qua tiệm bán quần áo “Bích Vân” thuộc tổ 01, khu phố P T, phường A L của chị Phạm Thị Bích V. Bị cáo K nhìn thấy trong tiệm có chung nhiều Lộc Bình, cao 58,5cm, bằng gỗ Xà Cừ để trang trí, thấy có thể chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo K kêu bị cáo V dừng xe lại, bị cáo K xuống xe quan sát thấy không có người trông coi nên lên lút đi bộ vào lấy 04 cái Lộc Bình mang ra xe bị cáo V đang chờ. Trong lúc đi ra bị cáo K làm rơi một cái Lộc Bình xuống đất nên bị cáo V xuống xe đi đến cầm cái Lộc Bình này lên để ở ba ga trước của xe rồi chở bị cáo K ôm 03 cái Lộc Bình đi lên hướng đường Quốc lộ 13 chạy về quán nước “Kitty” thuộc tổ 04, ấp Phú Long gặp anh T chủ quán xin gửi nhờ 04 cái Lộc Bình, anh T không biết 04 cái Lộc Bình là do hai bị cáo vừa trộm cắp được nên đồng ý cho gửi và không hỏi gì thêm. Sau khi gửi Lộc Bình xong bị cáo K kêu bị cáo V chở đi tìm người mua rồi cả hai ghé vào tiệm điện thoại di động “Phương Nam” thuộc khu phố P B, phường A L gặp anh Hà Văn T là chủ tiệm, bị cáo K nói với anh T nhà bị cáo có 02 cặp Lộc Bình cần bán và hỏi T có mua không. Anh T đồng ý mua nên cùng với bị cáo K và bị cáo V đi đến quán nước Kitty xem Lộc Bình rồi hai bên trao đổi và thống nhất giá là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau khi lấy tiền V chia cho K 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B L kết luận trị giá bức tượng phật di lạc bằng gỗ Giáng Hương cao 57,2 cm trị giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B L kết luận trị giá 04 cái Lộc Bình gỗ cây Xà Cừ, có hình dáng, kích thước giống nhau mỗi chiếc cao 58,5cm trị giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.200.000 đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*)

Về tang vật của vụ án, quá trình điều tra:

Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 16F9-3299 bị cáo Vũ sử dụng chở bị cáo K đi trộm cắp tài sản, 01 (một) chiếc áo khoác; 01 (một) chiếc áo sơ mi; 01 (một) chiếc quần lửng, 01 (một) chiếc quần Jean; 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 Prime bên trong có sim điện thoại (không xác định được số thuê bao) bên trong máy và số tiền 2.180.000 đồng (*Hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng*) của bị cáo V, số tiền 158.000 đồng (*Một trăm năm mươi tám ngàn đồng*) của bị cáo K.

01 đĩa DVD có 02 đoạn video ghi hình ảnh hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra thu giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng:

Trả lại cho chị Phạm Thị Bích V 04 (bốn) cái Lộc Bình có hình dáng, kích thước giống nhau mỗi chiếc cao 58,5 bằng gỗ cây Xà cừ

Trả lại cho anh Nguyễn Huy T 01 tượng phật (Di lạc) bằng gỗ Giáng Hương cao 57,2cm

Về trách nhiệm dân sự : Bị hại Phạm Huy T, Phạm Thị Bích V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn T yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) anh Tám đã mua 04 cái Lộc Bình.

Tại bản cáo trạng số 21/Ctr – VKSBL ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Nguyễn Anh Linh V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và truy tố bị cáo Vũ Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hai bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa. Hai bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng Hai bị cáo xin Hội đồng xét xử, xử nhẹ cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, hai bị cáo Nguyễn Anh Linh V và Vũ Đình K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đó là : Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 29/01/2019 tại cơ sở sản xuất nội thất nhựa cao cấp “Nga Anh” thuộc tổ 07, khu phố Phú Trung, phường An Lộc, thị xã Bình Long hai bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 bức tượng phạt (Di lạc) bằng gỗ Giáng Hương cao 57,2cm của anh Phạm Huy Thụ và vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/01/2019, tại tiệm bán quần áo “Bích Vân” thuộc tổ 01, khu phố P T, phường A L, thị xã B L, hai bị cáo lén lút chiếm đoạt 04 cái Lộc Bình bằng gỗ Xà Cừ cao 58,5cm của chị Phạm Thị Bích V.

Lời khai nhận tội của hai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp thời gian, địa điểm của từng lần thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Khi thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự. Trị giá bức tượng phạt (Di lạc) bằng gỗ Giáng hương cao 57,2cm hai bị cáo chiếm đoạt vào ngày 29/01/2019 là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*), đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản. Trị giá 04 cái Lộc Bình bằng gỗ Xà Cừ cao 58,5cm hai

bị cáo chiếm đoạt vào ngày 31/01/2019 là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, do cả hai bị cáo đều đã có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích là tình tiết định tội đối với lần hai bị cáo trộm cắp tài sản vào ngày 31/01/2019. Như vậy tổng trị giá tài sản hai bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại trong vụ án là 9.200.000 đồng (*Chín triệu hai trăm nghìn đồng*). Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã B L truy tố bị cáo Vũ Đình K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Anh Linh V, có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Trong đó bản án số 20/2015/HSST ngày 22/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã B L tuyên xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”. Do đó, với lần phạm tội này, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B L truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Vũ Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Anh Linh V phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Đình K từ 12 đến 16 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Linh V từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 589 bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo về việc dùng số tiền thu giữ của hai bị cáo để bồi thường cho anh Hà Văn T. Số tiền còn thừa lại trả cho bị cáo V.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho anh Nguyễn Anh Hoàng V 01 xe mô tô biển kiểm soát: 16F9-3299; Trả lại cho bị cáo bị cáo V 01 (một) chiếc áo khoác; 01 (một) chiếc áo sơ mi; 01 (một) chiếc quần lửng, 01 (một) chiếc quần Jean; 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 Prime bên trong có sim điện thoại (không xác định được số thuê bao).

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có 02 đoạn video ghi hình ảnh hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là lừa đảo, xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do hai bị cáo Vũ Đình K và Nguyễn Anh Linh V cùng thực hiện với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo K là người rủ rê bị cáo V đi trộm cắp tài sản và chính bị cáo K cũng là người lén lút đi vào nơi để tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo V là người cảnh giới để cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bị cáo K trộm cắp được tài sản bị cáo V dùng xe chở bị cáo K mang tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ.

Xét về nhân thân của hai bị cáo: Bị cáo K có 01 tiền sự và 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo V có 3 tiền án chưa được xóa án tích. Lẽ ra sau khi phạm tội và bị xét xử, hai bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân cố gắng rèn luyện để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Trái lại do xem thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu xài, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà không phải lao động nên vẫn cố ý tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã gây ra và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo nhằm răn đe, giáo dục hai bị cáo và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện dùng số tiền bị thu giữ để bồi thường đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo K có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo V có 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng là tình tiết định khung hình phạt trong lần phạm tội này do đó bị cáo V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo V từ 30 đến 36 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo K từ 12 đến 16 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo K là người rủ rê bị cáo V đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo K là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại Phạm Huy T, Phạm Thị Bích V đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn T yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) anh Tám đã mua 04 cái Lộc Bình từ hai bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo K tự nguyện đồng ý sử dụng số tiền 158.000 (*Một trăm năm mươi tám nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo để bồi thường cho anh T, bị cáo V tự nguyện đồng ý sử dụng một phần số tiền 2.180.000 đồng (*Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo để bồi thường cho anh T toàn bộ số tiền còn lại là 1.042.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*). Xét thấy yêu cầu bồi thường của anh T là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận và sự tự nguyện bồi thường của hai bị cáo không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tang vật của vụ án:

Đối với 01 tượng phật (Di lạc) bằng gỗ Giáng hương cao 57,2cm là tài sản của anh Nguyễn Huy T bị hai bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 04 (bốn) cái Lộc Bình có hình dáng, kích thước giống nhau mỗi chiếc cao 58,5 bằng gỗ cây Xà Cừ là tài sản của chị Phạm Thị Bích V bị hai bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 16F9-3299 bị cáo V sử dụng chở bị cáo K đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Nguyễn Anh Hoàng V cho bị cáo V mượn. Khi bị cáo Vũ sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội anh Hoàng V không biết do đó cần trả lại cho anh Hoàng V.

Đối với 01 (một) chiếc áo khoác; 01 (một) chiếc áo sơ mi; 01 (một) chiếc quần lửng, 01 (một) chiếc quần Jean; 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 Prime bên trong có sim điện thoại (không xác định được số thuê bao) là tài sản của bị cáo V không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Vũ.

Đối với số tiền 158.000 đồng (*Một trăm năm mươi tám ngàn đồng*) của thu giữ của bị cáo K và số tiền 2.180.000 đồng (*Hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng*) của thu giữ của bị cáo V cần dùng để chi trả bồi thường dân sự trong vụ án. Phần tiền còn thừa trả cho bị cáo V.

Đối với 01 đĩa DVD có 02 đoạn video ghi hình ảnh hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với việc chị Nguyễn Thị Hồng H nhận mua tượng phật (Di lạc) bằng gỗ Giáng hương cao 57,2cm và anh Hà Văn T nhận mua 04 (bốn) cái Lộc Bình có hình dáng, kích thước giống nhau mỗi chiếc cao 58,5 bằng gỗ cây Xà Cừ từ hai bị cáo. Tuy nhiên, khi nhận mua những tài sản trên chị H và anh T không biết là tài sản do hai bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H và anh T là có căn cứ.

Đối với việc anh Nguyễn Anh Hoàng V cho bị cáo V mượn xe mô tô sau đó bị cáo V sử dụng xe chở bị cáo K đi trộm cắp tài sản. Khi cho mượn xe anh Hoàng V không biết việc hai bị cáo sẽ sử dụng xe vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hoàng V là có căn cứ.

Đối với việc hai bị cáo khai sau trộm cắp được tài sản, hai bị cáo bán và sử dụng tiền mua ma túy của một người phụ nữ nhưng không rõ họ tên và địa chỉ để sử dụng. Hiện tại cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ người phụ nữ bán ma túy cho hai bị cáo, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định “Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm” “Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng”. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án, xử lý án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Vũ Đình K**, (tên gọi khác Cu Anh; Bình) và bị cáo **Nguyễn Anh Linh V**, (Tên gọi khác: Gấu) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Đình K** (tên gọi khác Cu Anh; Bình) 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2019

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Linh V** (Tên gọi khác: Gấu) 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2019

2/ Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo về việc bồi thường cho anh Hà Văn T số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Trong đó sử dụng số tiền 158.000 (*Một trăm năm mươi tám nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Vũ Đình K để bồi thường và sử dụng 1.042.000 đồng (*Một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) trong số tiền 2.180.000 đồng (*Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh Linh V để bồi thường còn lại số tiền 1.138.000 đồng (*Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*) trả cho bị cáo Vũ.

3/ Xử lý tang vật của vụ án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho anh Nguyễn Anh Hoàng V 01 xe mô tô biển kiểm soát: 16F9-3299.

Trả lại cho bị cáo bị cáo Nguyễn Anh Linh V 01 (một) chiếc áo khoác; 01 (một) chiếc áo sơ mi; 01 (một) chiếc quần lửng, 01 (một) chiếc quần Jean; 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 Prime bên trong có sim điện thoại không xác định được số thuê bao.

Các tang vật trên hiện Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bình Long đang quản lý theo biên bản bàn giao số 0002585 và số 0002586 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có 02 đoạn video ghi hình ảnh hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tang vật trên hiện đang kèm theo hồ sơ vụ án.

2/ Án phí sơ thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Hữu Đức